

TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA  
**HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-HĐTS

Sơn La, ngày tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc xác định điểm trúng tuyển và công nhận danh sách thí sinh  
trúng tuyển trình độ Trung cấp đợt 5 năm 2024**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA**

*Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐT BXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng;*

*Căn cứ Giấy chứng nhận 91/2023/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Tổng Cục giáo dục nghề nghiệp - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;*

*Căn cứ Quyết định số 179/QĐ-SKHĐT ngày 11/12/2023 của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, sự nghiệp năm 2024;*

*Căn cứ Quyết định số 474/QĐ-CĐSL ngày 28/7/2023 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sơn La ban hành Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Sơn La;*

*Căn cứ Quyết định số 1076/QĐ-CĐSL ngày 11/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp tại Trường Cao đẳng Sơn La;*

*Căn cứ Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh năm 2024 số 113/BB-HĐTS ngày 30/9/2024;*

*Xét đề nghị của Trưởng Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh Trường Cao đẳng Sơn La,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Xác định và công bố điểm trúng tuyển trình độ Trung cấp đợt 5 năm 2024 với 07 ngành/ngành:

| TT | Tên ngành/ngành                      | Mã ngành | Tổ hợp môn    | Điểm trúng tuyển |
|----|--------------------------------------|----------|---------------|------------------|
| 1  | Công tác xã hội                      | 5760101  | Văn, Sử, Địa  | 15,75            |
| 2  | Pháp luật về Quản lý hành chính công | 5380102  |               | 15,75            |
| 3  | Trồng trọt và Bảo vệ thực vật        | 5620111  | Toán,Hóa,Sinh | 19,35            |
| 4  | Chăn nuôi -thú y                     | 5620120  |               | 15,75            |
| 5  | Bảo vệ môi trường đô thị             | 5850104  |               | 15,75            |
| 6  | Điện nước                            | 5580212  | Toán, Lý, Hóa | 15,75            |
| 7  | Tin học ứng dụng                     | 5480205  |               | 15,75            |

**Điều 2.** Công nhận danh sách **309** thí sinh trúng tuyển trình độ trung cấp đợt 5 năm 2024 vào học các ngành/ngành tại trường Cao đẳng Sơn La gồm:

| TT | Tên ngành, nghề                      | Mã ngành | Tổ hợp môn    | Điểm trúng tuyển | Số thí sinh trúng tuyển | Ghi chú |
|----|--------------------------------------|----------|---------------|------------------|-------------------------|---------|
| 1  | Công tác xã hội                      | 5760101  | Văn, Sử, Địa  | 15,75            | 36                      |         |
| 2  | Pháp luật về Quản lý hành chính công | 5380102  |               | 15,75            | 30                      |         |
| 3  | Trồng trọt và Bảo vệ thực vật        | 5620111  | Toán,Hóa,Sinh | 19,35            | 101                     |         |
| 4  | Chăn nuôi -thú y                     | 5620120  |               | 15,75            | 36                      |         |
| 5  | Bảo vệ môi trường đô thị             | 5850104  |               | 15,75            | 36                      |         |
| 6  | Điện nước                            | 5580212  | Toán, Lý, Hóa | 15,75            | 36                      |         |
| 7  | Tin học ứng dụng                     | 5480205  |               | 15,75            | 34                      |         |
|    | <b>Tổng cộng</b>                     |          |               |                  | <b>309</b>              |         |

(Có danh sách kèm theo)

**Điều 3.** Ủy viên thường trực Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm công bố điểm trúng tuyển, danh sách thí sinh trúng tuyển, hoàn thiện Giấy báo trúng tuyển và nhập học cho thí sinh, phối hợp với các phòng, khoa chuẩn bị tốt việc tiếp sinh.

Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên, Phòng Đào tạo có trách nhiệm tiếp sinh, sắp xếp lớp học, tổ chức đào tạo theo đúng chương trình, kế hoạch của nhà trường và các quy chế, quy định hiện hành.

Thí sinh trúng tuyển có trách nhiệm làm thủ tục nhập học và tham gia học tập theo kế hoạch đào tạo của Nhà trường.

**Điều 4.** Các ông (bà) ủy viên Hội đồng tuyển sinh, các đơn vị, cá nhân có liên quan và thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Sở LĐ-TB&XH (Báo cáo);
- Ban Giám hiệu (Chỉ đạo);
- BTT (Đ/c Trang-P.TCHC đăng tải Web);
- Như Điều 4 (Thực hiện);
- Lưu: VT, T.TSVL (02 bộ).

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH  
CHỦ TỊCH**

**HIỆU TRƯỞNG  
Nguyễn Đức Long**



## DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP ĐỢT 5 NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐTS ngày / 10/2024 của Chủ tịch HĐTS Trường Cao đẳng Sơn La )

| TT | Họ và tên              |       | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | VH   | Nghề               | Môn xét tuyển | Điểm xét tuyển | Mức điểm trúng tuyển | Địa chỉ      |               |         |        |
|----|------------------------|-------|------------|-----------|---------|------|--------------------|---------------|----------------|----------------------|--------------|---------------|---------|--------|
|    |                        |       |            |           |         |      |                    |               |                |                      | Bản          | Xã/Phường     | Huyện   | Tỉnh   |
| I  | Trồng trọt & BVTV (SM) |       |            |           |         |      |                    |               |                |                      |              |               |         |        |
| 1  | Tòng Thị               | Thắm  | 21/09/2009 | Nữ        | Thái    | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 23,55          | 19,35                | Bản Ít Om    | Mường Hung    | Sông Mã | Sơn La |
| 2  | Và Thị Lan             | Hương | 10/09/2009 | Nữ        | Mông    | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 23,55          | 19,35                | Co Dâu       | Nậm Ty        | Sông Mã | Sơn La |
| 3  | Lý Mái                 | Giàng | 04/02/2009 | Nữ        | Mông    | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 23,05          | 19,35                | Co Săn       | Chiềng Khoong | Sông Mã | Sơn La |
| 4  | Bạc Thị                | Chi   | 30/09/2009 | Nữ        | Thái    | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 22,95          | 19,35                | Bản Phổng II | Bó Sinh       | Sông Mã | Sơn La |
| 5  | Hờ A                   | Khai  | 08/04/2009 | Nam       | Mông    | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 22,95          | 19,35                | Co Dâu       | Nậm Ty        | Sông Mã | Sơn La |
| 6  | Sông Thị               | Tộng  | 07/10/2009 | Nữ        | Mông    | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 22,85          | 19,35                | Nộc Cốc      | Đưa Mòn       | Sông Mã | Sơn La |
| 7  | Lầu A                  | Pó    | 02/09/2009 | Nam       | Mông    | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 22,75          | 19,35                | Khua Họ      | Huổi Một      | Sông Mã | Sơn La |
| 8  | Sộng Thị               | Thủy  | 15/07/2009 | Nữ        | Mông    | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 22,65          | 19,35                | Bản Háng Lìa | Mường Cai     | Sông Mã | Sơn La |
| 9  | Giàng Thị Sái          | Vạ    | 09/07/2009 | Nữ        | Mông    | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 22,65          | 19,35                | Huổi Mười    | Mường Cai     | Sông Mã | Sơn La |
| 10 | Giàng Thị              | Pạ    | 10/05/2009 | Nữ        | Mông    | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 22,55          | 19,35                | Huổi Léch    | Đưa Mòn       | Sông Mã | Sơn La |
| 11 | Vàng Công              | Mạnh  | 02/04/2009 | Nam       | Mông    | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 22,05          | 19,35                | Co Dâu       | Nậm Ty        | Sông Mã | Sơn La |
| 12 | Sộng Thị               | Đông  | 10/06/2009 | Nữ        | Mông    | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 21,75          | 19,35                | Huổi Mười    | Mường cai     | Sông Mã | Sơn La |
| 13 | Vạ Thị                 | Chi   | 26/06/2009 | Nữ        | Mông    | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 21,75          | 19,35                | Túp Pạ       | Huổi Một      | Sông Mã | Sơn La |
| 14 | Sông Thị               | Chư   | 28/02/2009 | Nữ        | Mông    | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 21,35          | 19,35                | Cang Cói     | Huổi Một      | Sông Mã | Sơn La |
| 15 | Và Thị                 | Nhĩa  | 12/01/2009 | Nữ        | Mông    | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 21,15          | 19,35                | Huổi Pàn     | Huổi Một      | Sông Mã | Sơn La |
| 16 | Giàng Thị              | Bao   | 15/05/2009 | Nữ        | Mông    | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 21,15          | 19,35                | Pá Khôm      | Chiềng Khoong | Sông Mã | Sơn La |
| 17 | Sộng Công              | Mạnh  | 13/02/2009 | Nam       | Mông    | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 21,05          | 19,35                | Huổi Khe     | Mường Cai     | Sông Mã | Sơn La |
| 18 | Sộng A                 | Mai   | 05/02/2009 | Nam       | Mông    | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 20,85          | 19,35                | Huổi Hư      | Mường Cai     | Sông Mã | Sơn La |
| 19 | Sông Thị               | Nông  | 15/05/2009 | Nữ        | Mông    | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 20,75          | 19,35                | Co Hỉnh      | Chiềng Nơi    | Mai Sơn | Sơn La |
| 20 | Và Gấu                 | Nênh  | 14/04/2009 | Nữ        | Mông    | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 20,75          | 19,35                | Cang Cói     | Huổi Một      | Sông Mã | Sơn La |

|           |                              |        |            |     |      |      |                    |               |       |       |              |               |         |        |
|-----------|------------------------------|--------|------------|-----|------|------|--------------------|---------------|-------|-------|--------------|---------------|---------|--------|
| 21        | Thào Thị                     | Ca     | 17/05/2009 | Nữ  | Mông | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 20,75 | 19,35 | Tà Hay       | Chiềng Khoong | Sông Mã | Sơn La |
| 22        | Thào Thị                     | Mỹ     | 05/09/2009 | Nữ  | Mông | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 20,65 | 19,35 | Sài Khao     | Mường Cai     | Sông Mã | Sơn La |
| 23        | Sông Thị                     | Hoa    | 26/11/2006 | Nữ  | Mông | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 20,65 | 19,35 | Co Hỉnh      | Chiềng Nơi    | Mai Sơn | Sơn La |
| 24        | Sùng Thị                     | Đông   | 20/10/2009 | Nữ  | Mông | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 20,65 | 19,35 | Lọng Lăn     | Nà Nghịu      | Sông Mã | Sơn La |
| 25        | Lầu A                        | Của    | 21/10/2009 | Nam | Mông | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 20,55 | 19,35 | Bản Co Mạ    | Huổi Một      | Sông Mã | Sơn La |
| 26        | Giàng A                      | Khua   | 15/05/2009 | Nam | Mông | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 20,55 | 19,35 | Co Dâu       | Nậm Ty        | Sông Mã | Sơn La |
| 27        | Giàng Thị                    | Vự     | 12/07/2009 | Nữ  | Mông | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 20,25 | 19,35 | Bom Phung    | Nà Nghịu      | Sông Mã | Sơn La |
| 28        | Giàng Thị                    | Tanh   | 15/10/2009 | Nữ  | Mông | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 20,25 | 19,35 | Mong Ke      | Huổi Một      | Sông Mã | Sơn La |
| 29        | Sông Thị                     | Dua    | 27/04/2009 | Nữ  | Mông | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 20,05 | 19,35 | Co Hỉnh      | Chiềng Nơi    | Mai Sơn | Sơn La |
| 30        | Lậu Thị                      | Ca     | 16/11/2008 | Nữ  | Mông | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 20,05 | 19,35 | Hán Ku       | Chiềng Khoong | Sông Mã | Sơn La |
| 31        | Vàng A                       | Cảnh   | 31/10/2009 | Nam | Mông | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 19,95 | 19,35 | Bản Tạng Sòn | Đưa Mòn       | Sông Mã | Sơn La |
| 32        | Lầu A                        | Sô     | 05/06/2009 | Nam | Mông | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 19,85 | 19,35 | Co Mạ        | Huổi Một      | Sông Mã | Sơn La |
| 33        | Lậu Thị                      | Ngư    | 09/04/2009 | Nữ  | Mông | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 19,55 | 19,35 | Hán Ku       | Chiềng Khoong | Sông Mã | Sơn La |
| 34        | Mùa Thị                      | Pạ     | 09/10/2009 | Nữ  | Mông | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 19,55 | 19,35 | Nà Ngấp      | Chiềng Khoong | Sông Mã | Sơn La |
| <b>II</b> | <b>Tin học ứng dụng (SM)</b> |        |            |     |      |      |                    |               |       |       |              |               |         |        |
| 1         | Lò Thị Bảo                   | Trâm   | 04/05/2008 | Nữ  | Thái | 9/12 | Tin học ứng dụng   | Toán-Lý- Hóa  | 23,65 | 15,75 | Bản Cò       | Chiềng Khương | Sông Mã | Sơn La |
| 2         | Sông A                       | Phúc   | 12/03/2009 | Nam | Mông | 9/12 | Tin học ứng dụng   | Toán-Lý- Hóa  | 23,45 | 15,75 | Bản Co Hỉnh  | Chiềng Nơi    | Mai Sơn | Sơn La |
| 3         | Vừ Thị                       | Sý     | 12/12/2009 | Nữ  | Mông | 9/12 | Tin học ứng dụng   | Toán-Lý- Hóa  | 22,45 | 15,75 | Hua Cát      | Nậm Ty,       | Sông Mã | Sơn La |
| 4         | Lường Thị                    | Mai    | 16/01/2009 | Nữ  | Thái | 9/12 | Tin học ứng dụng   | Toán-Lý- Hóa  | 22,35 | 15,75 | Nà Hay       | Nậm Ty        | Sông Mã | Sơn La |
| 5         | Sộng Thị                     | Hua    | 04/11/2009 | Nữ  | Mông | 9/12 | Tin học ứng dụng   | Toán-Lý- Hóa  | 22,15 | 15,75 | Huổi Khoang  | Nậm Mẩn       | Sông Mã | Sơn La |
| 6         | Lèo Thị                      | Vy     | 11/07/2008 | Nữ  | Thái | 9/12 | Tin học ứng dụng   | Toán-Lý- Hóa  | 22,15 | 15,75 | Bản Kéo      | Mường Hung    | Sông Mã | Sơn La |
| 7         | Sông Thị                     | Dợ     | 22/08/2009 | Nữ  | Mông | 9/12 | Tin học ứng dụng   | Toán-Lý- Hóa  | 21,95 | 15,75 | Huổi Hư      | Mường Cai     | Sông Mã | Sơn La |
| 8         | Lù Thị                       | Sê     | 19/08/2009 | Nữ  | Mông | 9/12 | Tin học ứng dụng   | Toán-Lý- Hóa  | 21,75 | 15,75 | Pá Nó        | Phiềng Cầm    | Mai Sơn | Sơn La |
| 9         | Giàng Thị Pó                 | Sinh   | 26/01/2009 | Nữ  | Mông | 9/12 | Tin học ứng dụng   | Toán-Lý- Hóa  | 21,45 | 15,75 | Xi Lô        | Chiềng Khoong | Sông Mã | Sơn La |
| 10        | Lò Văn                       | Nghiệp | 30/01/2009 | Nam | Thái | 9/12 | Tin học ứng dụng   | Toán-Lý- Hóa  | 21,35 | 15,75 | Bản Thón     | Chiềng Cang   | Sông Mã | Sơn La |
| 11        | Vừ Bà                        | Minh   | 16/06/2009 | Nam | Mông | 9/12 | Tin học ứng dụng   | Toán-Lý- Hóa  | 21,35 | 15,75 | Bản Háng Xía | Pú Bấu        | Sông Mã | Sơn La |

|            |                               |       |            |     |      |      |                  |                   |       |       |               |               |         |        |
|------------|-------------------------------|-------|------------|-----|------|------|------------------|-------------------|-------|-------|---------------|---------------|---------|--------|
| 12         | Lò Thị                        | May   | 25/01/2009 | Nữ  | Thái | 9/12 | Tin học ứng dụng | Toán-Lý- Hóa      | 21,05 | 15,75 | Púng Hày      | Nậm Mẩn       | Sông Mã | Sơn La |
| 13         | Và A                          | Mạnh  | 07/12/2009 | Nam | Mông | 9/12 | Tin học ứng dụng | Toán-Lý- Hóa      | 20,75 | 15,75 | Co Dâu        | Nậm Ty        | Sông Mã | Sơn La |
| 14         | Vừ Thị                        | Chia  | 06/11/2009 | Nữ  | Mông | 9/12 | Tin học ứng dụng | Toán-Lý- Hóa      | 20,75 | 15,75 | Bản Púng Báng | Đưa Mòn       | Sông Mã | Sơn La |
| 15         | Vạ Thị                        | Dênh  | 21/10/2009 | Nữ  | Mông | 9/12 | Tin học ứng dụng | Toán-Lý- Hóa      | 20,65 | 15,75 | Túp Phạ A     | Huổi Một      | Sông Mã | Sơn La |
| 16         | Giàng Thị                     | Xia   | 21/01/2009 | Nữ  | Mông | 9/12 | Tin học ứng dụng | Toán-Lý- Hóa      | 20,65 | 15,75 | Bản Huổi Pàn  | Huổi Một      | Sông Mã | Sơn La |
| 17         | Vàng A                        | Sai   | 05/01/2009 | Nam | Mông | 9/12 | Tin học ứng dụng | Toán-Lý- Hóa      | 20,55 | 15,75 | Hán Ku        | Chiềng Khoong | Sông Mã | Sơn La |
| 18         | Sòng Thị                      | Liên  | 12/08/2008 | Nữ  | Mông | 9/12 | Tin học ứng dụng | Toán-Lý- Hóa      | 20,45 | 15,75 | Co Hỉnh,      | Chiềng Nơi    | Mai Sơn | Sơn La |
| 19         | Sộng A                        | Mệnh  | 26/09/2007 | Nam | Mông | 9/12 | Tin học ứng dụng | Toán-Lý- Hóa      | 20,35 | 15,75 | Huổi Khoang,  | Nậm Mẩn       | Sông Mã | Sơn La |
| 20         | Vạ Thị                        | Nhung | 01/01/2009 | Nữ  | Mông | 9/12 | Tin học ứng dụng | Toán-Lý- Hóa      | 20,25 | 15,75 | Co Phường     | Mường Cai     | Sông Mã | Sơn La |
| 21         | Giàng Thị                     | Dùa   | 06/07/2008 | Nữ  | Mông | 9/12 | Tin học ứng dụng | Toán-Lý- Hóa      | 19,75 | 15,75 | Nộc Cốc       | Đưa Mòn       | Sông Mã | Sơn La |
| 22         | Sộng Tu                       | Mạnh  | 28/01/2009 | Nam | Mông | 9/12 | Tin học ứng dụng | Toán-Lý- Hóa      | 19,75 | 15,75 | Bản Ta Lát    | Mường Cai     | Sông Mã | Sơn La |
| 23         | Lò Văn                        | Tùng  | 28/02/2009 | Nam | Thái | 9/12 | Tin học ứng dụng | Toán-Lý- Hóa      | 19,75 | 15,75 | Bản Nà Há     | Nậm Ty        | Sông Mã | Sơn La |
| 24         | Lý Thị                        | Dua   | 25/11/2009 | Nữ  | Mông | 9/12 | Tin học ứng dụng | Toán-Lý- Hóa      | 19,55 | 15,75 | Bản Nhọt Có   | Chiềng Cang   | Sông Mã | Sơn La |
| 25         | Sộng Thị                      | Sênh  | 21/03/2009 | Nữ  | Mông | 9/12 | Tin học ứng dụng | Toán-Lý- Hóa      | 19,55 | 15,75 | Bản Huổi Pàn  | Huổi Một      | Sông Mã | Sơn La |
| 26         | Vừ Thị                        | Thọ   | 10/11/2009 | Nữ  | Mông | 9/12 | Tin học ứng dụng | Toán-Lý- Hóa      | 19,55 | 15,75 | Bản Púng Báng | Đưa Mòn       | Sông Mã | Sơn La |
| 27         | Lầu A                         | Mạnh  | 19/11/2009 | Nam | Mông | 9/12 | Tin học ứng dụng | Toán-Lý- Hóa      | 19,45 | 15,75 | Co Mạ         | Huổi Một      | Sông Mã | Sơn La |
| 28         | Vừ Thị                        | Dợ    | 12/10/2009 | Nữ  | Mông | 9/12 | Tin học ứng dụng | Toán-Lý- Hóa      | 19,25 | 15,75 | Bản Huổi Tao  | Chiềng Cang   | Sông Mã | Sơn La |
| 29         | Và Thị                        | Sênh  | 18/03/2009 | Nữ  | Mông | 9/12 | Tin học ứng dụng | Toán-Lý- Hóa      | 19,25 | 15,75 | Bản Sào Và    | Nà Nghịu      | Sông Mã | Sơn La |
| 30         | Lò Thị                        | Lan   | 15/03/2009 | Nữ  | Thái | 9/12 | Tin học ứng dụng | Toán-Lý- Hóa      | 19,15 | 15,75 | Nậm Pút       | Phiềng Cầm    | Mai Sơn | Sơn La |
| 31         | Tòng Văn                      | Hùng  | 09/03/2009 | Nam | Thái | 9/12 | Tin học ứng dụng | Toán-Lý- Hóa      | 18,85 | 15,75 | Bản Huổi Púng | Yên Hưng      | Sông Mã | Sơn La |
| 32         | Sộng Thị                      | Sua   | 21/06/2009 | Nữ  | Mông | 9/12 | Tin học ứng dụng | Toán-Lý- Hóa      | 18,85 | 15,75 | Bản Hán Ku    | Chiềng Khoong | Sông Mã | Sơn La |
| 33         | Giàng Nụ                      | Trình | 15/05/2009 | Nam | Mông | 9/12 | Tin học ứng dụng | Toán-Lý- Hóa      | 18,75 | 15,75 | Bản Huổi Pàn  | Huổi Một      | Sông Mã | Sơn La |
| 34         | Sùng Thị                      | Thủy  | 26/08/2008 | Nữ  | Mông | 9/12 | Tin học ứng dụng | Toán-Lý- Hóa      | 17,95 | 15,75 | Nong Léch     | Nà Nghịu      | Sông Mã | Sơn La |
| <b>III</b> | <b>Chăn nuôi - Thú Y (SM)</b> |       |            |     |      |      |                  |                   |       |       |               |               |         |        |
| 1          | Mua Thị                       | Lia   | 30/10/2009 | Nữ  | Mông | 9/12 | Chăn nuôi thú y  | Toán - Hóa - Sinh | 22,45 | 15,75 | Lồm Hòm       | Mường Lầm     | Sông Mã | Sơn La |
| 2          | Sùng Thị                      | Máy   | 28/12/2009 | Nữ  | Mông | 9/12 | Chăn nuôi thú y  | Toán - Hóa - Sinh | 21,85 | 15,75 | Lọng Lẩn      | Nà Nghịu      | Sông Mã | Sơn La |

|    |              |       |            |     |      |      |                 |                   |       |       |             |               |         |        |
|----|--------------|-------|------------|-----|------|------|-----------------|-------------------|-------|-------|-------------|---------------|---------|--------|
| 3  | Lường Thị    | Quyển | 03/01/2009 | Nữ  | Thái | 9/12 | Chăn nuôi thú y | Toán - Hóa - Sinh | 21,55 | 15,75 | Chạy Cang   | Nậm Mẩn       | Sông Mã | Sơn La |
| 4  | Giàng A      | Đông  | 21/03/2008 | Nam | Mông | 9/12 | Chăn nuôi thú y | Toán - Hóa - Sinh | 21,45 | 15,75 | Pá Ca       | Pú Pầu        | Sông Mã | Sơn La |
| 5  | Giàng Thị    | Cu    | 19/08/2009 | Nữ  | Mông | 9/12 | Chăn nuôi thú y | Toán - Hóa - Sinh | 21,45 | 15,75 | Xi Lô       | Chiềng Khoang | Sông Mã | Sơn La |
| 6  | Và Sơn       | Chi   | 13/03/2009 | Nam | Mông | 9/12 | Chăn nuôi thú y | Toán - Hóa - Sinh | 21,25 | 15,75 | Pá Trà      | Chiềng Phung  | Sông Mã | Sơn La |
| 7  | Giàng A      | Công  | 26/02/2009 | Nam | Mông | 9/12 | Chăn nuôi thú y | Toán - Hóa - Sinh | 21,25 | 15,75 | Pa Tét      | Huổi Một      | Sông Mã | Sơn La |
| 8  | Sộng Thị     | Sọ    | 12/08/2009 | Nữ  | Mông | 9/12 | Chăn nuôi thú y | Toán - Hóa - Sinh | 21,15 | 15,75 | Huổi Pán    | Huổi Một      | Sông Mã | Sơn La |
| 9  | Dạ Ý         | Hoa   | 16/03/2009 | Nữ  | Mông | 9/12 | Chăn nuôi thú y | Toán - Hóa - Sinh | 21,05 | 15,75 | Cang Cói    | Huổi Một      | Sông Mã | Sơn La |
| 10 | Thào Thị     | Lan   | 17/05/2009 | Nữ  | Mông | 9/12 | Chăn nuôi thú y | Toán - Hóa - Sinh | 21,05 | 15,75 | Sài Khao    | Mường Cai     | Sông Mã | Sơn La |
| 11 | Vàng Thị     | Dạ    | 21/03/2007 | Nữ  | Mông | 9/12 | Chăn nuôi thú y | Toán - Hóa - Sinh | 20,95 | 15,75 | Túp Phạ B   | Huổi Một      | Sông Mã | Sơn La |
| 12 | Sộng Thị     | Dua   | 15/07/2009 | Nữ  | Mông | 9/12 | Chăn nuôi thú y | Toán - Hóa - Sinh | 20,35 | 15,75 | Huổi Khoang | Nậm Mẩn       | Sông Mã | Sơn La |
| 13 | Giàng Thị    | Lu    | 20/10/2009 | Nữ  | Mông | 9/12 | Chăn nuôi thú y | Toán - Hóa - Sinh | 20,25 | 15,75 | Pá Ban      | Nậm Mẩn       | Sông Mã | Sơn La |
| 14 | Hờ Pó        | Chua  | 19/09/2009 | Nam | Mông | 9/12 | Chăn nuôi thú y | Toán - Hóa - Sinh | 19,95 | 15,75 | Nong Ke     | Huổi Một      | Sông Mã | Sơn La |
| 15 | Giàng Thị    | Mai   | 13/12/2008 | Nữ  | Mông | 9/12 | Chăn nuôi thú y | Toán - Hóa - Sinh | 19,75 | 15,75 | Lọng Hòm    | Phiêng Cầm    | Mai Sơn | Sơn La |
| 16 | Hờ Thị       | Va    | 27/03/2009 | Nữ  | Mông | 9/12 | Chăn nuôi thú y | Toán - Hóa - Sinh | 19,65 | 15,75 | Ít Lót      | Chiềng Cang   | Sông Mã | Sơn La |
| 17 | Và A         | Hồng  | 08/03/2009 | Nam | Mông | 9/12 | Chăn nuôi thú y | Toán - Hóa - Sinh | 19,55 | 15,75 | Túp Phạ     | Huổi Một      | Sông Mã | Sơn La |
| 18 | Ly Thị       | Dua   | 29/06/2009 | Nữ  | Mông | 9/12 | Chăn nuôi thú y | Toán - Hóa - Sinh | 19,55 | 15,75 | Nhọt Có     | Chiềng Cang   | Sông Mã | Sơn La |
| 19 | Lù Thị       | Trư   | 29/07/2009 | Nữ  | Mông | 9/12 | Chăn nuôi thú y | Toán - Hóa - Sinh | 19,55 | 15,75 | Co Hỉnh     | Chiềng Nơi    | Mai Sơn | Sơn La |
| 20 | Thào Thị     | Chư   | 15/07/2009 | Nữ  | Mông | 9/12 | Chăn nuôi thú y | Toán - Hóa - Sinh | 19,55 | 15,75 | Tà Hay      | Chiềng Khoang | Sông Mã | Sơn La |
| 21 | Vàng Thị     | Ia    | 20/06/2009 | Nữ  | Mông | 9/12 | Chăn nuôi thú y | Toán - Hóa - Sinh | 19,45 | 15,75 | Hán Ku      | Chiềng Khoang | Sông Mã | Sơn La |
| 22 | Lò Thị Thanh | Yêu   | 14/04/2009 | Nữ  | Thái | 9/12 | Chăn nuôi thú y | Toán - Hóa - Sinh | 19,45 | 15,75 | Quyết Tâm   | Nà Nhị        | Sông Mã | Sơn La |
| 23 | Vàng Thị     | Dê    | 30/11/2009 | Nữ  | Mông | 9/12 | Chăn nuôi thú y | Toán - Hóa - Sinh | 19,45 | 15,75 | Huổi Khe    | Mường Cai     | Sông Mã | Sơn La |
| 24 | Vừ A         | Cảnh  | 02/01/2009 | Nam | Mông | 9/12 | Chăn nuôi thú y | Toán - Hóa - Sinh | 19,35 | 15,75 | Huổi Tòng   | Nậm Ty        | Sông Mã | Sơn La |
| 25 | Sộng Tuấn    | Anh   | 01/07/2009 | Nam | Mông | 9/12 | Chăn nuôi thú y | Toán - Hóa - Sinh | 19,35 | 15,75 | Ta Lát      | Mường Cai     | Sông Mã | Sơn La |
| 26 | Vàng Ngọc    | Phong | 17/11/2009 | Nam | Mông | 9/12 | Chăn nuôi thú y | Toán - Hóa - Sinh | 19,35 | 15,75 | Nhọt Có     | Chiềng Cang   | Sông Mã | Sơn La |
| 27 | Vì Thị       | Uyên  | 11/05/2009 | Nữ  | Thái | 9/12 | Chăn nuôi thú y | Toán - Hóa - Sinh | 19,25 | 15,75 | Co Phường   | Nà Nhị        | Sông Mã | Sơn La |
| 28 | Giàng Thị    | Sênh  | 15/11/2008 | Nữ  | Mông | 9/12 | Chăn nuôi thú y | Toán - Hóa - Sinh | 18,95 | 15,75 | Túp phạ     | Huổi Một      | Sông Mã | Sơn La |

|           |                         |        |            |     |          |      |                 |                   |       |       |                |               |            |        |
|-----------|-------------------------|--------|------------|-----|----------|------|-----------------|-------------------|-------|-------|----------------|---------------|------------|--------|
| 29        | Giàng A                 | Sai    | 18/08/2009 | Nam | Mông     | 9/12 | Chăn nuôi thú y | Toán - Hóa - Sinh | 18,75 | 15,75 | Nong Xô        | Chiềng Phung  | Sông Mã    | Sơn La |
| 30        | Sộng Thị                | Xa     | 11/11/2009 | Nữ  | Mông     | 9/12 | Chăn nuôi thú y | Toán - Hóa - Sinh | 18,75 | 15,75 | Hán Ku         | Chiềng Khoong | Sông Mã    | Sơn La |
| 31        | Lò Thị                  | Dương  | 18/03/2009 | Nữ  | Xinh-mun | 9/12 | Chăn nuôi thú y | Toán - Hóa - Sinh | 18,65 | 15,75 | Pá Bông        | Chiềng Khoong | Sông Mã    | Sơn La |
| 32        | Ly Thị                  | Chua   | 20/09/2009 | Nữ  | Mông     | 9/12 | Chăn nuôi thú y | Toán - Hóa - Sinh | 18,55 | 15,75 | Lọng Lăn       | Nà Nhieu      | Sông Mã    | Sơn La |
| 33        | Giàng A                 | Vàng   | 09/10/2009 | Nam | Mông     | 9/12 | Chăn nuôi thú y | Toán - Hóa - Sinh | 18,45 | 15,75 | Bản La Va      | Phiềng Cầm    | Mai Sơn    | Sơn La |
| 34        | Mùa Thị                 | Xuân   | 18/12/2009 | Nữ  | Mông     | 9/12 | Chăn nuôi thú y | Toán - Hóa - Sinh | 18,25 | 15,75 | Búa Cốp        | Chiềng Khoong | Sông Mã    | Sơn La |
| 35        | Mùa A                   | Phú    | 08/12/2009 | Nam | Mông     | 9/12 | Chăn nuôi thú y | Toán - Hóa - Sinh | 18,25 | 15,75 | Nong Lếch      | Nà Nhieu      | Sông Mã    | Sơn La |
| 36        | Hờ A                    | Tùng   | 05/12/2008 | Nam | Mông     | 9/12 | Chăn nuôi thú y | Toán - Hóa - Sinh | 17,45 | 15,75 | Bản Lọng Nhieu | Xã Nậm Ty     | Sông Mã    | Sơn La |
| <b>IV</b> | <b>Điện - nước (SM)</b> |        |            |     |          |      |                 |                   |       |       |                |               |            |        |
| 1         | Vạ Xuân                 | Hụ     | 12/01/2009 | Nam | Mông     | 9/12 | Điện nước       | Toán-Lý- Hóa      | 22,95 | 15,75 | Túp Phạ        | Huổi Một      | Sông Mã    | Sơn La |
| 2         | Giàng A                 | Minh   | 20/02/2009 | Nam | Mông     | 9/12 | Điện nước       | Toán-Lý- Hóa      | 22,65 | 15,75 | Pá Ban         | Nậm Mẩn       | Sông Mã    | Sơn La |
| 3         | Lò Văn                  | Duy    | 14/02/2009 | Nam | Thái     | 9/12 | Điện nước       | Toán-Lý- Hóa      | 21,95 | 15,75 | Bản Pán        | Huổi Một      | Sông Mã    | Sơn La |
| 4         | Vừ A                    | Ly     | 01/01/2009 | Nam | Mông     | 9/12 | Điện nước       | Toán-Lý- Hóa      | 21,35 | 15,75 | Hua Thổng      | Đứa Mòn       | Sông Mã    | Sơn La |
| 5         | Và A                    | Dếnh   | 18/01/2007 | Nam | Mông     | 9/12 | Điện nước       | Toán-Lý- Hóa      | 21,25 | 15,75 | Co Dâu         | Nậm Ty        | Sông Mã    | Sơn La |
| 6         | Ly A                    | Phong  | 14/04/2009 | Nam | Mông     | 9/12 | Điện nước       | Toán-Lý- Hóa      | 21,15 | 15,75 | Tính Lá        | Pá Lông       | Thuận Châu | Sơn La |
| 7         | Hờ A                    | Câu    | 19/01/2009 | Nam | Mông     | 9/12 | Điện nước       | Toán-Lý- Hóa      | 21,05 | 15,75 | Co Dâu         | Nậm Ty        | Sông Mã    | Sơn La |
| 8         | Lường Văn               | Dẫn    | 14/11/2009 | Nam | Thái     | 9/12 | Điện nước       | Toán-Lý- Hóa      | 21,05 | 15,75 | Nà Há          | Nậm Ty        | Sông Mã    | Sơn La |
| 9         | Lò Duy                  | Nhật   | 06/09/2009 | Nam | Thái     | 9/12 | Điện nước       | Toán-Lý- Hóa      | 20,95 | 15,75 | Nà Khựa        | Nậm Ty        | Sông Mã    | Sơn La |
| 10        | Vừ A                    | Tú     | 10/04/2009 | Nam | Mông     | 9/12 | Điện nước       | Toán-Lý- Hóa      | 20,95 | 15,75 | Co Dâu         | Nậm Ty        | Sông Mã    | Sơn La |
| 11        | Vì Văn                  | Thương | 17/01/2009 | Nam | Xinh-mun | 9/12 | Điện nước       | Toán-Lý- Hóa      | 20,85 | 15,75 | Bó Sán         | Chiềng Khoong | Sông Mã    | Sơn La |
| 12        | Hờ A                    | Anh    | 04/10/2009 | Nam | Mông     | 9/12 | Điện nước       | Toán-Lý- Hóa      | 20,65 | 15,75 | Nong Ke        | Huổi Một      | Sông Mã    | Sơn La |
| 13        | Giàng A                 | Câu    | 18/03/2009 | Nam | Mông     | 9/12 | Điện nước       | Toán-Lý- Hóa      | 20,55 | 15,75 | Nộc Cốc        | Đứa Mòn       | Sông Mã    | Sơn La |
| 14        | Sộng A                  | Khay   | 04/08/2008 | Nam | Mông     | 9/12 | Điện nước       | Toán-Lý- Hóa      | 20,55 | 15,75 | Huổi Khoang    | Nậm Mẩn       | Sông Mã    | Sơn La |
| 15        | Vàng A                  | Ánh    | 29/11/2008 | Nam | Mông     | 9/12 | Điện nước       | Toán-Lý- Hóa      | 20,35 | 15,75 | Lọng Nhieu     | Nậm Ty        | Sông Mã    | Sơn La |
| 16        | Vừ A                    | Nếnh   | 09/10/2009 | Nam | Mông     | 9/12 | Điện nước       | Toán-Lý- Hóa      | 20,35 | 15,75 | Hua Cắt        | Nậm Ty        | Sông Mã    | Sơn La |
| 17        | Giàng A                 | Dua    | 05/06/2008 | Nam | Mông     | 9/12 | Điện nước       | Toán-Lý- Hóa      | 20,05 | 15,75 | Ta Hóc         | Huổi Một      | Sông Mã    | Sơn La |

|          |                                   |       |            |     |          |      |                    |               |       |       |                |               |            |        |
|----------|-----------------------------------|-------|------------|-----|----------|------|--------------------|---------------|-------|-------|----------------|---------------|------------|--------|
| 18       | Vừ A                              | Sà    | 06/12/2009 | Nam | Mông     | 9/12 | Điện nước          | Toán-Lý- Hóa  | 19,75 | 15,75 | Hua Cát        | Nậm Ty        | Sông Mã    | Sơn La |
| 19       | Vì Văn                            | Khánh | 29/03/2009 | Nam | Thái     | 9/12 | Điện nước          | Toán-Lý- Hóa  | 19,55 | 15,75 | Púng Khương    | Nậm Mẩn       | Sông Mã    | Sơn La |
| 20       | Sộng Bả                           | Hồng  | 23/09/2009 | Nam | Mông     | 9/12 | Điện nước          | Toán-Lý- Hóa  | 19,55 | 15,75 | Bom Phung      | Nà Nghịu      | Sông Mã    | Sơn La |
| 21       | Giàng A                           | Bi    | 10/04/2007 | Nam | Mông     | 9/12 | Điện nước          | Toán-Lý- Hóa  | 19,45 | 15,75 | Pha Thống      | Huổi Một      | Sông Mã    | Sơn La |
| 22       | Vàng A                            | Day   | 26/05/2009 | Nam | Mông     | 9/12 | Điện nước          | Toán-Lý- Hóa  | 19,05 | 15,75 | Hua Thống      | Đura Mòn      | Sông Mã    | Sơn La |
| 23       | Quảng Văn                         | Hà    | 10/06/2009 | Nam | Thái     | 9/12 | Điện nước          | Toán-Lý- Hóa  | 19,05 | 15,75 | Nà Lẩn         | Nậm Ty        | Sông Mã    | Sơn La |
| 24       | Lù A                              | Do    | 09/09/2009 | Nam | Mông     | 9/12 | Điện nước          | Toán-Lý- Hóa  | 18,95 | 15,75 | Pá Nớ          | Chiềng Cang   | Sông Mã    | Sơn La |
| 25       | Vừ Bả                             | Súa   | 16/08/2009 | Nam | Mông     | 9/12 | Điện nước          | Toán-Lý- Hóa  | 18,95 | 15,75 | Pá Lầu II      | Pú Bấu        | Sông Mã    | Sơn La |
| 26       | Và A                              | Phong | 02/06/2008 | Nam | Mông     | 9/12 | Điện nước          | Toán-Lý- Hóa  | 18,85 | 15,75 | Nong Lếch      | Nà Nghịu      | Sông Mã    | Sơn La |
| 27       | Lầu A                             | Đạt   | 20/09/2006 | Nam | Mông     | 9/12 | Điện nước          | Toán-Lý- Hóa  | 18,75 | 15,75 | Nà Kham        | Mường Cai     | Sông Mã    | Sơn La |
| 28       | Sộng A                            | Vừ    | 12/08/2009 | Nam | Mông     | 9/12 | Điện nước          | Toán-Lý- Hóa  | 18,75 | 15,75 | Huổi Mòn       | Chiềng Khoong | Sông Mã    | Sơn La |
| 29       | Giàng A                           | Quý   | 08/09/2009 | Nam | Mông     | 9/12 | Điện nước          | Toán-Lý- Hóa  | 18,75 | 15,75 | Lọng Hòm       | Phiềng Cầm    | Mai Sơn    | Sơn La |
| 30       | Vừ Bả                             | Vự    | 18/12/2008 | Nam | Mông     | 9/12 | Điện nước          | Toán-Lý- Hóa  | 18,25 | 15,75 | Pá Lầu II      | Pú Bấu        | Sông Mã    | Sơn La |
| 31       | Lò Văn                            | Việt  | 24/03/2009 | Nam | Thái     | 9/12 | Điện nước          | Toán-Lý- Hóa  | 18,15 | 19,35 | Nà Pàn         | Nà Nghịu      | Sông Mã    | Sơn La |
| 32       | Lường Bảo                         | Đăng  | 07/11/2009 | Nam | Thái     | 9/12 | Điện nước          | Toán-Lý- Hóa  | 18,05 | 15,75 | Bản Mé         | Nà Nghịu      | Sông Mã    | Sơn La |
| 33       | Lành Khánh                        | Huy   | 16/03/2008 | Nam | Xinh-mun | 9/12 | Điện nước          | Toán-Lý- Hóa  | 18,05 | 15,75 | Nà Pàn         | Nà Nghịu      | Sông Mã    | Sơn La |
| 34       | Vàng A                            | Phệnh | 23/04/2009 | Nam | Mông     | 9/12 | Điện nước          | Toán-Lý- Hóa  | 17,85 | 15,75 | Túp Phạ        | Huổi Một      | Sông Mã    | Sơn La |
| 35       | Vì Văn                            | Duy   | 11/04/2009 |     | Mông     | 9/12 | Điện nước          | Toán-Lý- Hóa  | 17,65 | 15,75 | Lười Là        | Xã Nà Nghịu   | Sông Mã    | Sơn La |
| 36       | Trần Đình                         | Huy   | 27/07/2009 | Nam | Kinh     | 9/12 | Điện nước          | Toán-Lý- Hóa  | 15,75 | 15,75 | Nà Kham        | Mường Cai     | Sông Mã    | Sơn La |
| <b>V</b> | <b>Trồng trọt &amp; BVTV (TC)</b> |       |            |     |          |      |                    |               |       |       |                |               |            |        |
| 1        | Lường Thị                         | Nhuận | 10/07/2009 | Nữ  | Thái     | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 27,15 | 19,35 | Bản Nam Han    | Xã Bó Mười    | Thuận Châu | Sơn La |
| 2        | Cà Thị                            | Ngọc  | 19/03/2009 | Nữ  | Thái     | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 27,05 | 19,35 | Bản Co Phường  | Xã Liệp Tè    | Thuận Châu | Sơn La |
| 3        | Lò Thị                            | Nhất  | 27/10/2009 | Nữ  | Thái     | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 25,85 | 19,35 | Bản Công Mường | Xã Tông Lạnh  | Thuận Châu | Sơn La |
| 4        | Lường Thị                         | Lan   | 08/06/2009 | Nữ  | Thái     | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 25,35 | 19,35 | Bản Chùn       | Xã Thôn Mòn   | Thuận Châu | Sơn La |
| 5        | Lò Thị                            | Như   | 16/04/2009 | Nữ  | Thái     | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 25,25 | 19,35 | Bản Bó         | Xã Bó Mười    | Thuận Châu | Sơn La |
| 6        | Lò Thị                            | Thúy  | 20/07/2009 | Nữ  | Thái     | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 24,55 | 19,35 | Bản Ten Muông  | Xã Chiềng Bôm | Thuận Châu | Sơn La |

|    |              |        |            |     |        |      |                    |               |       |       |                  |                 |                  |        |
|----|--------------|--------|------------|-----|--------|------|--------------------|---------------|-------|-------|------------------|-----------------|------------------|--------|
| 7  | Mùa A        | Son    | 11/06/2008 | Nam | Mông   | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 24,45 | 19,35 | Bản Huổi Lanh    | Xã É Tòng       | Thuận Châu       | Sơn La |
| 8  | Vì Thị Minh  | Nguyệt | 24/08/2009 | Nữ  | Thái   | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 24,45 | 19,35 | Bản Khoang       | Xã Bản Lầm      | Thuận Châu       | Sơn La |
| 9  | Quảng Thị    | Huyền  | 30/10/2009 | Nữ  | Thái   | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 24,35 | 19,35 | Bản Chao Mùa     | Xã Chiềng Ngâm  | Thuận Châu       | Sơn La |
| 10 | Lường Văn    | Hiệp   | 19/2/2009  | Nam | Thái   | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 24,25 | 19,35 | Bản Hòm          | Chiềng Bôm      | Thuận Châu       | Sơn La |
| 11 | Lường Thị    | Nghiệp | 03/07/2009 | Nữ  | Thái   | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 24,25 | 19,35 | Bản Nhộp         | Xã Chiềng bôm   | Thuận Châu       | Sơn La |
| 12 | Cà Văn       | Nguyên | 20/10/2009 | Nam | Thái   | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 24,25 | 19,35 | Bản Xanh         | Xã Nậm Lầu      | Thuận Châu       | Sơn La |
| 13 | Lò Thị Hoài  | Thu    | 11/09/2009 | Nữ  | Thái   | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 24,15 | 19,35 | Bản Tam          | Xã Chiềng Ngâm  | Thuận Châu       | Sơn La |
| 14 | Cà Văn       | Chanh  | 02/01/2009 | Nam | Thái   | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 24,05 | 19,35 | Bản Sát          | Xã Mường Khiêng | Thuận Châu       | Sơn La |
| 15 | Lò Thị Huyền | Diệu   | 03/12/2009 | Nữ  | Thái   | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 23,75 | 19,35 | Bản Tra          | Xã Bó Mười      | Thuận Châu       | Sơn La |
| 16 | Đèo Tuấn     | Nghĩa  | 23/12/2009 | Nam | Thái   | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 23,65 | 19,35 | Bản Hiềm         | Xã Bản lằm      | Mai Sơn          | Sơn La |
| 17 | Bạc Cẩm      | Nghiệp | 22/04/2009 | Nam | Thái   | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 23,45 | 19,35 | Bản Ban          | Xã Bon Phặng    | Thuận Châu       | Sơn La |
| 18 | Cà Thị       | Lan    | 02/11/2009 | Nữ  | Thái   | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 23,25 | 19,35 | Bản Cự           | Xã Chiềng Ly    | Thuận Châu       | Sơn La |
| 19 | Quảng Thị    | Quyên  | 04/01/2009 | Nữ  | Thái   | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 22,95 | 19,35 | Bản Thống Nhất B | Xã Thôn Mòn     | Thuận Châu       | Sơn La |
| 20 | Lò Bảo       | Quyên  | 22/04/2009 | Nam | Thái   | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 22,95 | 19,35 | Bản Thống Nhất B | Xã Thôn Mòn     | Thuận Châu       | Sơn La |
| 21 | Lường Khánh  | Huyền  | 20/02/2009 | Nữ  | Thái   | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 22,55 | 19,35 | Bản Ten Ké       | Xã Chiềng Bôm   | Thuận Châu       | Sơn La |
| 22 | Lường Thanh  | Tùng   | 21/05/2009 | Nam | Thái   | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 22,55 | 19,35 | Bản Lạnh         | Tông Lạnh       | Thuận Châu       | Sơn La |
| 23 | Quảng Văn    | Mở     | 26/03/2008 | Nam | La ha  | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 22,45 | 19,35 | Bản Ban Xa       | Xã Liệp tè      | Thuận Châu       | Sơn La |
| 24 | Quảng Văn    | Long   | 22/1/2009  | Nam | Thái   | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 22,35 | 19,35 | Bản Tộn Pợ       | Xã Mường Khiêng | Thuận Châu       | Sơn La |
| 25 | Vừ Thị       | Phương | 11/10/2009 | Nữ  | Mông   | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 22,35 | 19,35 | Bản Há           | Xã Co Tòng      | Thuận Châu       | Sơn La |
| 26 | Lò Văn       | Huy    | 21/06/2009 | Nam | Thái   | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 22,35 | 19,35 | Bản Nà Sành      | Xã Bó Mười      | Thuận Châu       | Sơn La |
| 27 | Quảng Việt   | Duy    | 1/1/2009   | Nam | Thái   | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 21,95 | 19,35 | Bản Lọng Cu      | Xã Bó Mười      | Thuận Châu       | Sơn La |
| 28 | Tông Dương   | Ngọc   | 08/07/2009 | Nam | Thái   | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 21,75 | 19,35 | Bản Kiểm         | Xã Mường Khiêng | Thuận Châu       | Sơn La |
| 29 | Cà Văn       | Quốc   | 16/04/2008 | Nam | Thái   | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 21,45 | 19,35 | Bản Tăng         | Xã Nậm Lầu      | Thuận Châu       | Sơn La |
| 30 | Lò Văn       | Cường  | 25/12/2009 | Nam | Kho mú | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 21,05 | 19,35 | Quyết Thắng      | Xã Nong Lay     | Thuận Châu       | Sơn La |
| 31 | Lò Văn       | Huy    | 04/04/2009 | Nam | Thái   | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 20,95 | 19,35 | Bản Pù           | Xã Chiềng Ngâm  | Huyện Thuận Châu | Sơn La |
| 32 | Lò Thị Hồng  | Quyên  | 06/01/2009 | Nữ  | Thái   | 9/12 | Trồng trọt và BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 20,85 | 19,35 | Bản Lá Lồm       | Xã Chiềng La    | Thuận Châu       | Sơn La |

|           |                                 |            |     |        |      |                     |                |       |       |             |                 |            |        |
|-----------|---------------------------------|------------|-----|--------|------|---------------------|----------------|-------|-------|-------------|-----------------|------------|--------|
| 33        | Lường Duy Mạnh                  | 06/09/2009 | Nam | Thái   | 9/12 | Trồng trọt và BVTV  | Toán-Hóa-Sinh  | 20,65 | 19,35 | Bản Máy     | Xã Chiềng Pắc   | Thuận Châu | Sơn La |
| 34        | Lò Văn Long                     | 30/09/2009 | Nam | Thái   | 9/12 | Trồng trọt và BVTV  | Toán-Hóa-Sinh  | 20,35 | 19,35 | Bản Mười    | Xã Bó Mười      | Thuận Châu | Sơn La |
| 35        | Lò Văn Kiên                     | 15/12/2009 | Nam | Thái   | 9/12 | Trồng trọt và BVTV  | Toán-Hóa-Sinh  | 20,25 | 19,35 | Bản Lót Măn | Xã Bó Mười      | Thuận Châu | Sơn La |
| 36        | Quảng Văn Lý                    | 04/03/2009 | Nam | Thái   | 9/12 | Trồng trọt và BVTV  | Toán-Hóa-Sinh  | 20,15 | 19,35 | Bản Sắng    | Xã Chiềng Ngâm  | Thuận Châu | Sơn La |
| <b>VI</b> | <b>Pháp luật QLHC công (TC)</b> |            |     |        |      |                     |                |       |       |             |                 |            |        |
| 1         | Quảng Thị Thủy Uyên             | 10/10/2009 | Nữ  | Thái   | 9/12 | P.luật về QLHC công | Văn -Sử-Địa lý | 24,05 | 15,75 | Bản Mện     | Chiềng Ngâm     | Thuận Châu | Sơn La |
| 2         | Quảng Quốc Việt                 | 02/07/2009 | Nam | Thái   | 9/12 | P.luật về QLHC công | Văn -Sử-Địa lý | 23,65 | 15,75 | Bản Hóc     | Xã Mường Khiêng | Thuận Châu | Sơn La |
| 3         | Quảng Văn Lâm                   | 02/08/2009 | Nam | Thái   | 9/12 | P.luật về QLHC công | Văn -Sử-Địa lý | 23,65 | 15,75 | Bản Thảm    | Xã Tông Lạnh    | Thuận Châu | Sơn La |
| 4         | Quảng Thị Tuyết                 | 06/05/2009 | Nữ  | Thái   | 9/12 | P.luật về QLHC công | Văn -Sử-Địa lý | 23,45 | 15,75 | Bản Lửa B   | Xã Mường Khiêng | Thuận Châu | Sơn La |
| 5         | Cà Thị Trang                    | 01/01/2009 | Nữ  | Kho Mú | 9/12 | P.luật về QLHC công | Văn -Sử-Địa lý | 23,45 | 15,75 | Bản Mện     | Xã Chiềng Ngâm  | Thuận Châu | Sơn La |
| 6         | Lò Quốc Vương                   | 04/05/2009 | Nam | Thái   | 9/12 | P.luật về QLHC công | Văn -Sử-Địa lý | 23,05 | 15,75 | Bản Mười    | Xã Bó Mười      | Thuận Châu | Sơn La |
| 7         | Lò Thị Xuyên                    | 04/11/2009 | Nữ  | Thái   | 9/12 | P.luật về QLHC công | Văn -Sử-Địa lý | 22,85 | 15,75 | Bản Tôm     | Xã Tông Lạnh    | Thuận Châu | Sơn La |
| 8         | Lò Thanh Lâm                    | 21/12/2009 | Nam | Thái   | 9/12 | P.luật về QLHC công | Văn -Sử-Địa lý | 22,65 | 15,75 | Bản Tam     | Xã Chiềng Ngâm  | Thuận Châu | Sơn La |
| 9         | Lường Minh Vũ                   | 02/11/2009 | Nam | Thái   | 9/12 | P.luật về QLHC công | Văn -Sử-Địa lý | 22,65 | 15,75 | Bản Dừm     | Xã Phổng Lãng   | Thuận Châu | Sơn La |
| 10        | Lèo Văn Vũ                      | 23/03/2009 | Nam | Thái   | 9/12 | P.luật về QLHC công | Văn -Sử-Địa lý | 22,55 | 15,75 | Bản Tra     | Xã Bó Mười      | Thuận Châu | Sơn La |
| 11        | Quảng Văn Viết                  | 30/12/2008 | Nam | Thái   | 9/12 | P.luật về QLHC công | Văn -Sử-Địa lý | 22,45 | 15,75 | Bản Lọng Cu | Xã Bó Mười      | Thuận Châu | Sơn La |
| 12        | Lò Thị Hương                    | 15/10/2009 | Nữ  | Thái   | 9/12 | P.luật về QLHC công | Văn -Sử-Địa lý | 22,45 | 15,75 | Bản Sắng    | Xã Chiềng Ngâm  | Thuận Châu | Sơn La |
| 13        | Lò Nhật Quảng                   | 30/09/2009 | Nam | Thái   | 9/12 | P.luật về QLHC công | Văn -Sử-Địa lý | 22,25 | 15,75 | Bản Nà Tong | Xã Chiềng Ly    | Thuận Châu | Sơn La |
| 14        | Lò Văn Thành                    | 04/02/2009 | Nam | Thái   | 9/12 | P.luật về QLHC công | Văn -Sử-Địa lý | 22,15 | 15,75 | Pù Bâu      | Chiềng Ngâm     | Thuận Châu | Sơn La |
| 15        | Quảng Văn Long                  | 22/11/2009 | Nam | Thái   | 9/12 | P.luật về QLHC công | Văn -Sử-Địa lý | 21,95 | 15,75 | Hin Lẹp     | Mường Khiêng    | Thuận Châu | Sơn La |
| 16        | Quảng Văn Tư                    | 09/05/2009 | Nam | Thái   | 9/12 | P.luật về QLHC công | Văn -Sử-Địa lý | 21,95 | 15,75 | Bản Nhóc    | Xã Mường Khiêng | Thuận Châu | Sơn La |
| 17        | Cà Văn Tuyên                    | 30/10/2009 | Nam | Thái   | 9/12 | P.luật về QLHC công | Văn -Sử-Địa lý | 21,95 | 15,75 | Bản Mỏ      | Xã Chiềng Bôm   | Thuận Châu | Sơn La |
| 18        | Lò Thị Vân                      | 3/4/2009   | Nữ  | Thái   | 9/12 | P.luật về QLHC công | Văn -Sử-Địa lý | 21,45 | 15,75 | Bản Kềm     | Xã Mường Khiêng | Thuận Châu | Sơn La |
| 19        | Quảng Thị Ngân                  | 27/10/2009 | Nữ  | Thái   | 9/12 | P.luật về QLHC công | Văn -Sử-Địa lý | 21,45 | 15,75 | Bản Thảm    | Xã Tông Lạnh    | Thuận Châu | Sơn La |
| 20        | Lò Văn Việt                     | 16/03/2009 | Nam | Thái   | 9/12 | P.luật về QLHC công | Văn -Sử-Địa lý | 21,35 | 15,75 | Bản Tam     | Xã Chiềng Ngâm  | Thuận Châu | Sơn La |

|            |                                  |            |     |       |      |                     |                |       |       |              |                         |            |        |
|------------|----------------------------------|------------|-----|-------|------|---------------------|----------------|-------|-------|--------------|-------------------------|------------|--------|
| 21         | Nguyễn Hải Long                  | 11/08/2009 | Nam | Kinh  | 9/12 | P.luật về QLHC công | Văn -Sử-Địa lý | 21,05 | 15,75 | Nam Tiến     | Bon Phặng               | Thuận Châu | Sơn La |
| 22         | Cà Văn Quyền                     | 17/04/2009 | Nam | Thái  | 9/12 | P.luật về QLHC công | Văn -Sử-Địa lý | 20,95 | 15,75 | Bản Mỏ       | Xã Chiềng Bôm           | Thuận Châu | Sơn La |
| 23         | Ly A Thào                        | 30/3/2009  | Nam | Mông  | 9/12 | P.luật về QLHC công | Văn -Sử-Địa lý | 20,75 | 15,75 | Bản Co Tòng  | Xã Co Tòng              | Thuận Châu | Sơn La |
| 24         | Lò Văn Nguyễn                    | 09/12/2009 | Nam | Thái  | 9/12 | P.luật về QLHC công | Văn -Sử-Địa lý | 20,75 | 15,75 | Bản Bai      | Tông Lạnh               | Thuận Châu | Sơn La |
| 25         | Lò Văn Cường                     | 19/10/2008 | Nam | Thái  | 9/12 | P.luật về QLHC công | Văn -Sử-Địa lý | 20,65 | 15,75 | Bản Sát      | Xã Mường Khiêng         | Thuận Châu | Sơn La |
| 26         | Lường Văn Tân                    | 2/2/2009   | Nam | Thái  | 9/12 | P.luật về QLHC công | Văn -Sử-Địa lý | 20,55 | 15,75 | Bản Nuống Há | Xã Mường Khiêng         | Thuận Châu | Sơn La |
| 27         | Lường Văn Duy                    | 5/10/2009  | Nam | Thái  | 9/12 | P.luật về QLHC công | Văn -Sử-Địa lý | 20,45 | 15,75 | Bản Táng     | Xã Tông Lạnh            | Thuận Châu | Sơn La |
| 28         | Lò Văn Duy                       | 5/6/2009   | Nam | Kháng | 9/12 | P.luật về QLHC công | Văn -Sử-Địa lý | 20,35 | 15,75 | Bản Hồn      | Xã Chiềng Bôm           | Thuận Châu | Sơn La |
| 29         | Lò Thị Ngọc                      | 25/09/2009 | Nữ  | Thái  | 9/12 | P.luật về QLHC công | Văn -Sử-Địa lý | 20,35 | 15,75 | Bản Tát      | Xã Bon Phặng            | Thuận Châu | Sơn La |
| 30         | Cà Văn Tiến                      | 13/12/2009 | Nam | Thái  | 9/12 | P.luật về QLHC công | Văn -Sử-Địa lý | 20,25 | 15,75 | Bản Nà Kẹ    | Xã Nậm Lầu              | Thuận Châu | Sơn La |
| 31         | Lò Văn Đoàn                      | 17/11/2009 | Nam | Thái  | 9/12 | P.luật về QLHC công | Văn -Sử-Địa lý | 19,75 | 15,75 | Bản Táng     | Xã Tông Lạnh            | Thuận Châu | Sơn La |
| 32         | Lò Văn Sang                      | 2/12/2009  | Nam | Thái  | 9/12 | P.luật về QLHC công | Văn -Sử-Địa lý | 19,75 | 15,75 | Bản Táng     | Tông Lạnh               | Thuận Châu | Sơn La |
| 33         | Lò Văn Thao                      | 11/05/2008 | Nam | Thái  | 9/12 | P.luật về QLHC công | Văn -Sử-Địa lý | 19,55 | 15,75 | Bản Pục Tứn  | Xã Mường Khiêng         | Thuận Châu | Sơn La |
| 34         | Cà Gia Kiệt                      | 27/12/2009 | Nam | Thái  | 9/12 | P.luật về QLHC công | Văn -Sử-Địa lý | 19,55 | 15,75 | Bản Máy      | Xã Chiềng Pắc           | Thuận Châu | Sơn La |
| 35         | Lường Văn Quy                    | 10/07/2008 | Nam | Thái  | 9/12 | P.luật về QLHC công | Văn -Sử-Địa lý | 18,75 | 15,75 | Bản Nhộp     | Chiềng Bôm              | Thuận Châu | Sơn La |
| 36         | Trịnh Quang Long                 | 13/07/2009 | Nam | Kinh  | 9/12 | P.luật về QLHC công | Văn -Sử-Địa lý | 17,75 | 15,75 | Bản Dân Chủ  | Xã Chiềng Pắc           | Thuận Châu | Sơn La |
| <b>VII</b> | <b>Bảo vệ môi trường ĐT (TC)</b> |            |     |       |      |                     |                |       |       |              |                         |            |        |
| 1          | Lò Thị Kim                       | 01/4/2009  | Nữ  | Thái  | 9/12 | Bảo vệ MTĐT         | Toán-Hóa-Sinh  | 25,45 | 15,75 | Bản Thông Ô  | Xã Mường Khiêng         | Thuận Châu | Sơn La |
| 2          | Chá A Hoàng                      | 09/03/2009 | Nam | Mông  | 9/12 | Bảo vệ MTĐT         | Toán-Hóa-Sinh  | 24,85 | 15,75 | Bản Co Nhừ   | Xã Co Tòng              | Thuận Châu | Sơn La |
| 3          | Lường Thị Hương                  | 19/02/2009 | Nữ  | Thái  | 9/12 | Bảo vệ MTĐT         | Toán-Hóa-Sinh  | 24,25 | 15,75 | Bản Pù Bấu   | Xã Chiềng Ngâm          | Thuận Châu | Sơn La |
| 4          | Lường Văn Thắng                  | 14/3/2009  | Nam | Thái  | 9/12 | Bảo vệ MTĐT         | Toán-Hóa-Sinh  | 23,95 | 15,75 | Bản Ít Cuông | Xã Nậm Lầu              | Thuận Châu | Sơn La |
| 5          | Lò Hoài Anh                      | 19/8/2009  | Nữ  | Thái  | 9/12 | Bảo vệ MTĐT         | Toán-Hóa-Sinh  | 23,95 | 15,75 | Bản Tôm      | Xã Tông Lạnh Thuận Châu |            | Sơn La |
| 6          | Lò Thị Như Quỳnh                 | 10/08/2009 | Nữ  | Thái  | 9/12 | Bảo vệ MTĐT         | Toán-Hóa-Sinh  | 23,85 | 15,75 | Bản Bó       | Xã Bó Mười              | Thuận Châu | Sơn La |
| 7          | Quảng Văn Mạnh                   | 30/06/2009 | Nam | Thái  | 9/12 | Bảo vệ MTĐT         | Toán-Hóa-Sinh  | 23,15 | 15,75 | Bản Nà Cưa   | Xã Chiềng Ngâm          | Thuận Châu | Sơn La |
| 8          | Lò Hải Đăng                      | 23/07/2009 | Nam | Thái  | 9/12 | Bảo vệ MTĐT         | Toán-Hóa-Sinh  | 23,15 | 15,75 | Bản Lót Măn  | Xã Bó Mười              | Thuận Châu | Sơn La |

|    |            |        |            |     |       |      |             |               |       |       |                            |                |            |        |
|----|------------|--------|------------|-----|-------|------|-------------|---------------|-------|-------|----------------------------|----------------|------------|--------|
| 9  | Ly Thị     | Sênh   | 8/6/2009   | Nữ  | Mông  | 9/12 | Bảo vệ MTĐT | Toán-Hóa-Sinh | 23,05 | 15,75 | Bản Huồi Lán               | Xã Chiềng Ngâm | Thuận Châu | Sơn La |
| 10 | Lò Thị Mai | Linh   | 30/11/2009 | Nữ  | Thái  | 9/12 | Bảo vệ MTĐT | Toán-Hóa-Sinh | 22,35 | 15,75 | Bản Buồng Khoang           | Xã Bản Lầm     | Thuận Châu | Sơn La |
| 11 | Tòng Thị   | Duyên  | 07/11/2009 | Nữ  | Thái  | 9/12 | Bảo vệ MTĐT | Toán-Hóa-Sinh | 22,25 | 15,75 | Quyết Thắng                | Xã Nong Lay    | Thuận Châu | Sơn La |
| 12 | Vừ Thị     | Đông   | 30/01/2009 | Nữ  | Mông  | 9/12 | Bảo vệ MTĐT | Toán-Hóa-Sinh | 22,15 | 15,75 | Bản Hua Ngáy               | Xã Pá Lông     | Thuận Châu | Sơn La |
| 13 | Lường Văn  | Tài    | 14/03/2009 | Nam | Thái  | 9/12 | Bảo vệ MTĐT | Toán-Hóa-Sinh | 22,15 | 15,75 | Bản Ít Cuông               | Xã Nậm Lầu     | Thuận Châu | Sơn La |
| 14 | Lò Thị Lan | Nhi    | 06/05/2009 | Nữ  | Thái  | 9/12 | Bảo vệ MTĐT | Toán-Hóa-Sinh | 22,05 | 15,75 | Bản Nong Bon               | Xã Bó Mười     | Thuận Châu | Sơn La |
| 15 | Lò Văn     | Mạnh   | 28/09/2009 | Nam | Thái  | 9/12 | Bảo vệ MTĐT | Toán-Hóa-Sinh | 21,95 | 15,75 | Bản Công Mường             | Xã Tông Lạnh   | Thuận Châu | Sơn La |
| 16 | Lường Thị  | Diệp   | 14/09/2009 | Nữ  | Thái  | 9/12 | Bảo vệ MTĐT | Toán-Hóa-Sinh | 21,85 | 15,75 | Bản Púa                    | Xã Bản Lầm     | Thuận Châu | Sơn La |
| 17 | Lường Thị  | Linh   | 20/03/2009 | Nữ  | Thái  | 9/12 | Bảo vệ MTĐT | Toán-Hóa-Sinh | 21,75 | 15,75 | Bản Sen To                 | Xã Tông Cọ     | Thuận Châu | Sơn La |
| 18 | Lường Văn  | Huy    | 25/01/2009 | Nam | Thái  | 9/12 | Bảo vệ MTĐT | Toán-Hóa-Sinh | 21,65 | 15,75 | Bản Nam Han Xã Mường Khiết |                | Thuận Châu | Sơn La |
| 19 | Lường Văn  | Lâm    | 27/08/2009 | Nam | Thái  | 9/12 | Bảo vệ MTĐT | Toán-Hóa-Sinh | 21,65 | 15,75 | Bản Pù Bấu                 | Xã Chiềng Ngâm | Thuận Châu | Sơn La |
| 20 | Cà Văn     | Mạnh   | 03/09/2009 | Nam | Thái  | 9/12 | Bảo vệ MTĐT | Toán-Hóa-Sinh | 21,45 | 15,75 | Bản Rừm                    | Xã Phổng Lãng  | Thuận Châu | Sơn La |
| 21 | Quảng Văn  | Anh    | 01/01/2008 | Nam | La Ha | 9/12 | Bảo vệ MTĐT | Toán-Hóa-Sinh | 21,35 | 15,75 | Bản Hiên                   | Xã Liệp Tè     | Thuận Châu | Sơn La |
| 22 | Tòng Văn   | Bình   | 06/12/2009 | Nam | Thái  | 9/12 | Bảo vệ MTĐT | Toán-Hóa-Sinh | 21,35 | 15,75 | Nà Sành                    | Xã Bó Mười     | Thuận Châu | Sơn La |
| 23 | Lèo Thế    | Vinh   | 02/11/2009 | Nam | Thái  | 9/12 | Bảo vệ MTĐT | Toán-Hóa-Sinh | 21,35 | 15,75 | Bản Tra                    | Xã Bó Mười     | Thuận Châu | Sơn La |
| 24 | Quảng Thị  | Sao    | 13/06/2009 | Nữ  | Thái  | 9/12 | Bảo vệ MTĐT | Toán-Hóa-Sinh | 21,25 | 15,75 | Bản Tra                    | Xã Bó Mười     | Thuận Châu | Sơn La |
| 25 | Lò Văn     | Nhật   | 07/09/2009 | Nam | Thái  | 9/12 | Bảo vệ MTĐT | Toán-Hóa-Sinh | 20,95 | 15,75 | Bản Nà Sành                | Xã Bó Mười     | Thuận Châu | Sơn La |
| 26 | Lò Văn     | Nguyên | 11/03/2009 | Nam | Kháng | 9/12 | Bảo vệ MTĐT | Toán-Hóa-Sinh | 20,85 | 15,75 | Bản Tịm                    | Xã Chiềng Bôm  | Thuận Châu | Sơn La |
| 27 | Lò Tiến    | Đạt    | 15/10/2009 | Nam | Thái  | 9/12 | Bảo vệ MTĐT | Toán-Hóa-Sinh | 20,75 | 15,75 | Bản Nà Xa                  | Xã Phổng Lãng  | Thuận Châu | Sơn La |
| 28 | Cà Thị     | Khuyên | 12/7/2009  | Nữ  | Thái  | 9/12 | Bảo vệ MTĐT | Toán-Hóa-Sinh | 20,75 | 15,75 | Bản Ít Cuông               | Xã Nậm Lầu     | Thuận Châu | Sơn La |
| 29 | Lò Thị     | Nga    | 22/08/2009 | Nữ  | Thái  | 9/12 | Bảo vệ MTĐT | Toán-Hóa-Sinh | 20,75 | 15,75 | Bản Cang                   | Xã Liệp Tè     | Thuận Châu | Sơn La |
| 30 | Lò Khánh   | Trường | 12/06/2009 | Nam | Thái  | 9/12 | Bảo vệ MTĐT | Toán-Hóa-Sinh | 20,55 | 15,75 | Bản Công Mường             | Xã Tông Lạnh   | Thuận Châu | Sơn La |
| 31 | Lò Văn     | Phuong | 03/08/2009 | Nam | Thái  | 9/12 | Bảo vệ MTĐT | Toán-Hóa-Sinh | 20,45 | 15,75 | Bản Nà Cưa                 | Xã Chiềng Ngâm | Thuận Châu | Sơn La |
| 32 | Giàng A    | Khánh  | 07/02/2009 | Nam | Mông  | 9/12 | Bảo vệ MTĐT | Toán-Hóa-Sinh | 20,35 | 15,75 | Bản Xá Nhá A               | Xã Co Mạ       | Thuận Châu | Sơn La |
| 33 | Phá Thị    | Hoa    | 10/11/2009 | Nữ  | Mông  | 9/12 | Bảo vệ MTĐT | Toán-Hóa-Sinh | 20,25 | 15,75 | Bản Thăm Xét               | Xã Co Tông     | Thuận Châu | Sơn La |

|             |                                  |        |            |     |          |      |                   |               |       |       |                   |                 |            |        |
|-------------|----------------------------------|--------|------------|-----|----------|------|-------------------|---------------|-------|-------|-------------------|-----------------|------------|--------|
| 34          | Vàng A                           | Pó     | 05/01/2009 | Nam | Mông     | 9/12 | Bảo vệ MTĐT       | Toán-Hóa-Sinh | 19,85 | 15,75 | Bản Huổi Lương    | Xã Ế Tồng       | Thuận Châu | Sơn La |
| 35          | Quảng Văn                        | Nghiệp | 19/03/2009 | Nam | Thái     | 9/12 | Bảo vệ MTĐT       | Toán-Hóa-Sinh | 19,75 | 15,75 | Bản Phặng         | Xã Bon Phặng    | Thuận Châu | Sơn La |
| 36          | Tồng Ánh                         | Dương  | 27/06/2009 | Nam | Thái     | 9/12 | Bảo vệ MTĐT       | Toán-Hóa-Sinh | 19,65 | 15,75 | Bản Mười          | Xã Bó Mười      | Thuận Châu | Sơn La |
| <b>VIII</b> | <b>Trồng trọt &amp; BVTV YC)</b> |        |            |     |          |      |                   |               |       |       |                   |                 |            |        |
| 1           | Hoàng Thị Hồng                   | Nhi    | 26/12/2009 | Nữ  | Thái     | 9/12 | Trồng trọt & BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 25,85 | 19,35 | Bản Đông Tấu      | Xã Chiềng Đông  | Yên Châu   | Sơn La |
| 2           | Quảng Thái                       | Bảo    | 28/03/2009 | Nam | Thái     | 9/12 | Trồng trọt & BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 24,05 | 19,35 | Bản Pang Héo      | Xã Chiềng Păn   | Yên Châu   | Sơn La |
| 3           | Hoàng Huyền                      | Trang  | 04/08/2009 | Nữ  | Thái     | 9/12 | Trồng trọt & BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 23,75 | 19,35 | Bản Chiềng Sàng   | Xã Chiềng Sàng  | Yên Châu   | Sơn La |
| 4           | Lò Thị                           | Hằng   | 12/01/2009 | Nữ  | Thái     | 9/12 | Trồng trọt & BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 23,25 | 19,35 | Bản Chiềng Sàng 2 | Xã Chiềng Sàng  | Yên Châu   | Sơn La |
| 5           | Lừ Anh                           | Thơ    | 07/05/2009 | Nữ  | Thái     | 9/12 | Trồng trọt & BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 22,85 | 19,35 | Bản Suối Phà      | Xã Tú Nang      | Yên Châu   | Sơn La |
| 6           | Lò Thị Anh                       | Thư    | 12/07/2009 | Nữ  | Thái     | 9/12 | Trồng trọt & BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 22,85 | 19,35 | Bản Tin Tộc       | Xã Tú Nang      | Yên Châu   | Sơn La |
| 7           | Vàng Thị Kim                     | Hoa    | 22/04/2009 | Nữ  | Mông     | 9/12 | Trồng trọt & BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 22,65 | 19,35 | Bản Ôn Ốc         | Xã Mường Lựm    | Yên Châu   | Sơn La |
| 8           | Sa Văn                           | Mạnh   | 30/03/2009 | Nam | Thái     | 9/12 | Trồng trọt & BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 22,55 | 19,35 | Bản Chiềng Ban    | Xã Tú Nang      | Yên Châu   | Sơn La |
| 9           | Vì Thị                           | Thảo   | 07/08/2009 | Nữ  | Xinh-mun | 9/12 | Trồng trọt & BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 22,25 | 19,35 | Bản Nà Cài        | Xã Chiềng On    | Yên Châu   | Sơn La |
| 10          | Vì Phương                        | Uyên   | 01/10/2009 | Nữ  | Thái     | 9/12 | Trồng trọt & BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 22,25 | 19,35 | Bản Tin Tộc       | Xã Tú Nang      | Yên Châu   | Sơn La |
| 11          | Quảng Duy                        | Khánh  | 15/10/2009 | Nam | Thái     | 9/12 | Trồng trọt & BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 21,95 | 19,35 | Bản Tà Vải        | Xã Chiềng Hặc   | Yên Châu   | Sơn La |
| 12          | Giảng Thị                        | Xa     | 02/10/2009 | Nữ  | Mông     | 9/12 | Trồng trọt & BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 21,45 | 19,35 | Bản Pa Kha 3      | Xã Chiềng Tương | Yên Châu   | Sơn La |
| 13          | Mùa Thị                          | Hoa    | 30/08/2009 | Nữ  | Mnông    | 9/12 | Trồng trọt & BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 21,45 | 19,35 | Bản Chi Đàng      | Xã Chiềng Hặc   | Yên Châu   | Sơn La |
| 14          | Lừ Thị Hồng                      | Loan   | 26/09/2009 | Nữ  | Thái     | 9/12 | Trồng trọt & BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 21,45 | 19,35 | Bản Tùm           | Xã Chiềng Khoi  | Yên Châu   | Sơn La |
| 15          | Tênh Thị                         | Phương | 27/12/2009 | Nữ  | Mông     | 9/12 | Trồng trọt & BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 21,35 | 19,35 | Bản Lao Khô 1     | Xã Phiềng Khoài | Yên Châu   | Sơn La |
| 16          | Mùa Thị                          | Hoa    | 09/01/2009 | Nữ  | Mông     | 9/12 | Trồng trọt & BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 21,35 | 19,35 | Bản Hang Hóc      | Xã Chiềng Hặc   | Yên Châu   | Sơn La |
| 17          | Sông Thị                         | Pú     | 03/11/2009 | Nữ  | Mông     | 9/12 | Trồng trọt & BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 21,25 | 19,35 | Bản Ta Liễu       | Xã Chiềng On    | Yên Châu   | Sơn La |
| 18          | Vàng Thị Pà                      | Rông   | 19/12/2009 | Nữ  | Mông     | 9/12 | Trồng trọt & BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 21,05 | 19,35 | Bản Chi Đầy       | Xã Chiềng Hặc   | Yên Châu   | Sơn La |
| 19          | Vì Thu                           | Hoài   | 24/11/2009 | Nữ  | Thái     | 9/12 | Trồng trọt & BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 20,75 | 19,35 | Bản Tin Tộc       | Xã Tú Nang      | Yên Châu   | Sơn La |
| 20          | Hoàng Đình                       | Phong  | 14/12/2009 | Nam | Thái     | 9/12 | Trồng trọt & BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 20,65 | 19,35 | Bản Luông Mé      | Xã Chiềng Đông  | Yên Châu   | Sơn La |
| 21          | Quảng Tuấn                       | Tú     | 31/05/2009 | Nam | Thái     | 9/12 | Trồng trọt & BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 20,65 | 19,35 | Bản Lắc Phiềng    | Xã Chiềng Hặc   | Yên Châu   | Sơn La |

|           |                             |           |            |     |      |      |                   |               |       |       |                 |                 |          |        |
|-----------|-----------------------------|-----------|------------|-----|------|------|-------------------|---------------|-------|-------|-----------------|-----------------|----------|--------|
| 22        | Mùa Thị                     | Xuất      | 12/02/2008 | Nữ  | Mông | 9/12 | Trồng trọt & BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 20,55 | 19,35 | Bản Co Sáy      | Xã Chiềng Hặc   | Yên Châu | Sơn La |
| 23        | Hoàng Quốc                  | Bảo       | 18/08/2009 | Nam | Thái | 9/12 | Trồng trọt & BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 20,35 | 19,35 | Bản Na Đông     | Xã Chiềng Khoi  | Yên Châu | Sơn La |
| 24        | Quảng Thị                   | Thơ       | 05/02/2009 | Nữ  | Thái | 9/12 | Trồng trọt & BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 20,25 | 19,35 | Bản Na Pa       | Xã Sập Vạt      | Yên Châu | Sơn La |
| 25        | Lò Thị Minh                 | Diệu      | 27/04/2009 | Nữ  | Thái | 9/12 | Trồng trọt & BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 20,25 | 19,35 | Bản Na Pàn      | Xã Chiềng Đông  | Yên Châu | Sơn La |
| 26        | Sòng A                      | Thắng     | 30/08/2009 | Nam | Mông | 9/12 | Trồng trọt & BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 20,15 | 19,35 | Bản Pa Sang     | Xã Sập Vạt      | Yên Châu | Sơn La |
| 27        | Hà Trí                      | Dũng      | 08/11/2009 | Nam | Thái | 9/12 | Trồng trọt & BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 20,15 | 19,35 | Bản Chiềng Sàng | Xã Chiềng Sàng  | Yên Châu | Sơn La |
| 28        | Lò Thị                      | Phượng Vy | 09/11/2009 | Nữ  | Thái | 9/12 | Trồng trọt & BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 20,05 | 19,35 | Bản Mé          | Xã Chiềng Khoi  | Yên Châu | Sơn La |
| 29        | Hà Minh                     | Thao      | 11/11/2009 | Nam | Thái | 9/12 | Trồng trọt & BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 20,05 | 19,35 | Bản Văng Lùng   | Xã Chiềng Hặc   | Yên Châu | Sơn La |
| 30        | Phàng Lao                   | Thơ       | 21/10/2009 | Nam | Mông | 9/12 | Trồng trọt & BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 19,85 | 19,35 | Bản Pa Kha 3    | Xã Chiềng Tương | Yên Châu | Sơn La |
| 31        | Mùa Xuân                    | Súng      | 20/04/2009 | Nam | Mông | 9/12 | Trồng trọt & BVTV | Toán-Hóa-Sinh | 19,75 | 19,35 | Bản Huổi Siêu   | Xã Chiềng Đông  | Yên Châu | Sơn La |
| <b>IX</b> | <b>Công tác xã hội (YC)</b> |           |            |     |      |      |                   |               |       |       |                 |                 |          |        |
| 1         | Lò Thị Ánh                  | Nguyệt    | 15/07/2009 | Nữ  | Thái | 9/12 | Công tác xã hội   | Văn-Sử-Địa    | 22,35 | 15,75 | Bản Ngoảng      | Xã Chiềng Khoi  | Yên Châu | Sơn La |
| 2         | Quảng Thị                   | Linh      | 25/07/2009 | Nữ  | Thái | 9/12 | Công tác xã hội   | Văn-Sử-Địa    | 22,05 | 15,75 | Bản Huổi Sét    | Xã Sập Vạt      | Yên Châu | Sơn La |
| 3         | Tềnh Lao                    | Hồng      | 14/11/2009 | Nam | Mông | 9/12 | Công tác xã hội   | Văn-Sử-Địa    | 21,95 | 15,75 | Bản Pa Kha I    | Xã Chiềng Tương | Yên Châu | Sơn La |
| 4         | Vàng Thị                    | Như       | 09/05/2009 | Nữ  | Mông | 9/12 | Công tác xã hội   | Văn-Sử-Địa    | 21,95 | 15,75 | Bản Ôn Ốc       | Xã Mường Lùm    | Yên Châu | Sơn La |
| 5         | Lò Thị Kiều                 | An        | 17/11/2009 | Nữ  | Thái | 9/12 | Công tác xã hội   | Văn-Sử-Địa    | 21,35 | 15,75 | Bản Đông Tầu    | Xã Chiềng Đông  | Yên Châu | Sơn La |
| 6         | Hà Thế                      | Duy       | 08/12/2009 | Nam | Thái | 9/12 | Công tác xã hội   | Văn-Sử-Địa    | 21,35 | 15,75 | Bản Cang        | Xã Chiềng Hặc   | Yên Châu | Sơn La |
| 7         | Hoàng Khánh                 | Hưng      | 18/10/2009 | Nam | Thái | 9/12 | Công tác xã hội   | Văn-Sử-Địa    | 20,95 | 15,75 | Bản Đán 2       | Xã Chiềng Sàng  | Yên Châu | Sơn La |
| 8         | Quảng Hải                   | Long      | 16/12/2009 | Nam | Thái | 9/12 | Công tác xã hội   | Văn-Sử-Địa    | 20,85 | 15,75 | Bản Khá         | Xã Sập Vạt      | Yên Châu | Sơn La |
| 9         | Sòng Lao                    | Châu      | 09/12/2009 | Nam | Mông | 9/12 | Công tác xã hội   | Văn-Sử-Địa    | 20,75 | 15,75 | Bản Suối Cút    | Xã Chiềng On    | Yên Châu | Sơn La |
| 10        | Giàng Lao                   | Vạng      | 12/09/2009 | Nam | Mông | 9/12 | Công tác xã hội   | Văn-Sử-Địa    | 20,75 | 15,75 | Bản Ta Liễu     | Xã Chiềng On    | Yên Châu | Sơn La |
| 11        | Vàng A                      | Hùng      | 16/02/2009 | Nam | Mông | 9/12 | Công tác xã hội   | Văn-Sử-Địa    | 20,65 | 15,75 | Bản Hăng Cẩn    | Xã Phiềng Khoài | Yên Châu | Sơn La |
| 12        | Hoàng Đức                   | Khôi      | 05/08/2009 | Nam | Thái | 9/12 | Công tác xã hội   | Văn-Sử-Địa    | 20,65 | 15,75 | Bản Suối Phả    | Xã Tú Nang      | Yên Châu | Sơn La |
| 13        | Mè Thị Hà                   | Vân       | 13/08/2009 | Nữ  | Thái | 9/12 | Công tác xã hội   | Văn-Sử-Địa    | 20,45 | 15,75 | Bản Mường Vạt   | Viêng Lán       | Yên Châu | Sơn La |
| 14        | Hoàng Tuấn                  | Anh       | 26/10/2009 | Nam | Thái | 9/12 | Công tác xã hội   | Văn-Sử-Địa    | 19,85 | 15,75 | Bản Đông Tầu    | Xã Chiềng Đông  | Yên Châu | Sơn La |

|    |                 |            |     |          |      |                 |            |       |       |               |                |          |        |
|----|-----------------|------------|-----|----------|------|-----------------|------------|-------|-------|---------------|----------------|----------|--------|
| 15 | Hoàng Thị Hồng  | 22/04/2009 | Nữ  | Thái     | 9/12 | Công tác xã hội | Văn-Sử-Địa | 19,65 | 15,75 | Bản Nhúng     | Xã Sập Vạt     | Yên Châu | Sơn La |
| 16 | Vàng A Tiến     | 02/05/2009 | Nam | Mông     | 9/12 | Công tác xã hội | Văn-Sử-Địa | 19,45 | 15,75 | Bản Đìn Chỉ   | Xã Chiềng On   | Yên Châu | Sơn La |
| 17 | Thào A Nụ       | 01/01/2008 | Nam | Mông     | 9/12 | Công tác xã hội | Văn-Sử-Địa | 18,75 | 15,75 | Bản Huổi Siểu | Chiềng Đông    | Yên Châu | Sơn La |
| 18 | Hà Thị Ngọc Hân | 13/12/2009 | Nữ  | Thái     | 9/12 | Công tác xã hội | Văn-Sử-Địa | 19,25 | 15,75 | Bản Huổi Thón | Xã Chiềng Hặc  | Yên Châu | Sơn La |
| 19 | Quàng Văn Khiêm | 25/11/2009 | Nam | Thái     | 9/12 | Công tác xã hội | Văn-Sử-Địa | 19,15 | 15,75 | Bản Khá       | Xã Sập Vạt     | Yên Châu | Sơn La |
| 20 | Hoàng Anh Dũng  | 15/02/2009 | Nam | Thái     | 9/12 | Công tác xã hội | Văn-Sử-Địa | 19,05 | 15,75 | Bản Nhôm      | Chiềng Đông    | Yên Châu | Sơn La |
| 21 | Mùa Thị Ly      | 28/10/2009 | Nữ  | Mông     | 9/12 | Công tác xã hội | Văn-Sử-Địa | 19,05 | 15,75 | Bản Kỳ Sơn    | Xã Phiêng Côn  | Yên Châu | Sơn La |
| 22 | Lò Văn Lộc      | 08/01/2009 | Nam | Dao      | 9/12 | Công tác xã hội | Văn-Sử-Địa | 18,95 | 15,75 | Bản En        | Xã Phiêng Côn  | Yên Châu | Sơn La |
| 23 | Thào Đức Thắng  | 07/01/2009 | Nam | Mông     | 9/12 | Công tác xã hội | Văn-Sử-Địa | 18,75 | 15,75 | Bản Cò Chia   | Xã Lóng Phiêng | Yên Châu | Sơn La |
| 24 | Lò Đức Hiếu     | 20/05/2009 | Nam | Thái     | 9/12 | Công tác xã hội | Văn-Sử-Địa | 18,55 | 15,75 | Bản Mường Vạt | Xã Viêng Lán   | Yên Châu | Sơn La |
| 25 | Lò Trung Hiếu   | 23/03/2009 | Nam | Thái     | 9/12 | Công tác xã hội | Văn-Sử-Địa | 18,55 | 15,75 | Boong Xanh    | Xã Chiềng Păn  | Yên Châu | Sơn La |
| 26 | Quàng Anh Vũ    | 23/09/2009 | Nam | Thái     | 9/12 | Công tác xã hội | Văn-Sử-Địa | 18,55 | 15,75 | Bản Thín      | Xã Sập Vạt     | Yên Châu | Sơn La |
| 27 | Lò Tô Quốc      | 20/11/2009 | Nam | Dao      | 9/12 | Công tác xã hội | Văn-Sử-Địa | 18,55 | 15,75 | Bản Nhèm      | Xã Phiêng Côn  | Yên Châu | Sơn La |
| 28 | Lừ Đức Duy      | 20/12/2009 | Nam | Thái     | 9/12 | Công tác xã hội | Văn-Sử-Địa | 18,35 | 15,75 | Bản Sốp Sạng  | Xã Chiềng Păn  | Yên Châu | Sơn La |
| 29 | Vì Văn Thành    | 16/12/2009 | Nam | Xinh-mun | 9/12 | Công tác xã hội | Văn-Sử-Địa | 18,25 | 15,75 | Bản Trạm Hóc  | Xã Chiềng On   | Yên Châu | Sơn La |
| 30 | Sông A Hồng     | 01/05/2008 | Nam | Mông     | 9/12 | Công tác xã hội | Văn-Sử-Địa | 17,65 | 15,75 | Bản Huổi Siểu | Xã Hua Nhàn    | Bắc Yên  | Sơn La |

***Danh sách này có 309 thí sinh***